

Phân biệt hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín

Tim, động mạch,
tĩnh mạch

Giun đốt, lớp Chân đầu,
ngành Dây sống

Tim, động mạch, mao
mạch, tĩnh mạch

Ngành Chân khớp
và lớp Chân bụng

Thấp

Nhanh

Tim → động mạch →
mao mạch → tĩnh
mạch → tim

Chậm

Tim → động mạch →
khoảng cơ thể → tĩnh
mạch → tim

Cao

Đặc điểm	Hệ tuần hoàn hở	Hệ tuần hoàn kín
Đại diện		
Thành phần cấu tạo		
Đường di chuyển của máu		
Áp lực máu trong mạch		
Vận tốc máu chảy trong mạch		

Phân biệt hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn kép

Máu nghèo O_2 ở tâm nhĩ → tâm thất → động mạch mang → mang (trao đổi khí trở thành máu giàu O_2) → động mạch lưng → mao mạch ở các cơ quan (trao đổi khí và chất dinh dưỡng thành máu nghèo O_2) → tĩnh mạch chủ → tâm nhĩ của tim.

Lưỡng cư, bò sát, chim, thú

Máu nghèo O_2 ở tâm nhĩ phải → tâm thất phải → động mạch phổi → mao mạch phổi (trao đổi khí trở thành máu giàu O_2) → tĩnh mạch phổi → tâm nhĩ trái.

Máu giàu O_2 từ tâm nhĩ trái → tâm thất trái → động mạch chủ → mao mạch ở các cơ quan (trao đổi khí và chất dinh dưỡng thành máu nghèo O_2) → tĩnh mạch chủ → tâm nhĩ phải.

2

Cá

1

Đặc điểm	Hệ tuần hoàn đơn	Hệ tuần hoàn kép
Dải diện		
Số vòng tuần hoàn		
Đường di chuyển của máu		- Vòng tuần hoàn phổi:
		- Vòng tuần hoàn hệ thống